| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2023
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. ông Tạ Quang Đức

2. ông Võ Văn Tường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2022/ TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Huỳnh Thị Tú T,** sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Đặng Hoàng H,** sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

*(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Tú T trình bày*: bà và ông Đặng Hoàng H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ vào năm 2007. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H sử dụng ma túy đá, không làm tròn trách nhiệm với vợ con. Năm 2016, ông H bị bắt và phải đi chấp hành án 06 năm tù, bà ở nhà một mình đi làm nuôi con, chu cấp cho chồng với hy vọng ông H sẽ thay đổi. Đến ngày 30/4/2021, ông H chấp hành xong án phạt tù trở về, nhưng từ ngày ra tù, ông H vẫn không

thay đổi thường xuyên sử dụng ma túy, mỗi lần sử dụng ma túy lại dọa đánh, giết bà. Đến tháng 02/2022, ông H bị bắt về hành vi mua bán ma túy. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Ông bà có 01 con chung là Đặng Thiện T2 (nam) sinh ngày 05/02/2010. Hiện nay cháu T2 đang sống chung với bà, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

*Phía bị đơn là ông Đặng Hoàng H trình bày:* ông thống nhất với bà T về quá trình hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P. Nay bà T xin ly hôn thì ông đồng ý. Ông xác định vợ chồng có một con chung là Đặng Thiện T2 (nam) sinh ngày 05/02/2010, ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Tú T và ông Đặng Hoàng H xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 209/2007, ngày 09/10/2007 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 24/10/2022 bà T yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Ông H đang chấp hành án và có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt ông, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà T yêu cầu ly hôn là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đôi bên có nhiều bất đồng về quan điểm, ông H sử dụng chất ma túy, sau đó có hành vi bạo lực gia đình, giữa bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên không thể tiếp tục chung sống. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái, nhưng đến nay ông H chưa làm tròn nghĩa vụ của mình. Bà T cũng không còn tin tưởng ông H, kiên quyết xin ly hôn với ông H, bản thân ông H cũng đồng ý ly hôn với bà T. Qua đó cho thấy hôn nhân của ông bà đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[4] Về con chung, bà T và ông H có một con chung là Đặng Thiện T2 (nam) sinh ngày 05/02/2010. Hiện nay cháu T2 đang sống chung với bà T. Bà T và ông H đều đề nghị Tòa án giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T2 cũng có nguyện vọng chung sống với mẹ. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất là không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Thị Tú T và ông Đặng Hoàng H..

- *Về con chung:* giao Đặng Thiện T2 (nam) sinh ngày 05/02/2010 cho bà T nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại pH thu 0007628 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

***Liêng Thị Hồng Hoa***

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã L;
- Lưu HS (2b).